

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỆT
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: **14/2024/HSST**
Ngày 16/01/2024

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỆT, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Mai.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Liên và ông Lê Văn Tập

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Hồng Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Tp. Buôn Ma Thuột: Ông Lê Viết Bình - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 395/2023/HSST ngày 05 tháng 12 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 411/2023/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 12 năm 2023, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Hồ Đình T** ; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Cu em; Sinh ngày 15 tháng 10 năm 1997; Tại: Tỉnh Đắk Lắk; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật giáo; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ học vấn: 10/12;

Nơi cư trú: Thôn 7, xã Hòa K, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

Họ, tên cha: Hồ Đình T, mẹ: Tống Thị T, có vợ là chị Trần Thị Ngọc T, (đã ly hôn); bị cáo có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2018, con nhỏ nhất sinh năm 2023.

Tiền án; Tiền sự: Không.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam, tại nhà tạm giữ Công an thành phố Buôn Ma Thuột, kể từ ngày 08/8/2023 cho đến nay - Có mặt

*** Bị hại:**

1. Ông Tạ Thái B, sinh năm 1993.

Địa chỉ: Tổ dân phố 2, phường E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. (Có mặt)

2. Ông Đoàn Duy P, sinh năm 1990.

Địa chỉ: Thôn 2, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. (Có mặt)

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Ông Trần Văn D, sinh năm 1987.

Địa chỉ: Thôn 1, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. (Có mặt)

2. Bà Tống Thị T, sinh năm 1977.

Địa chỉ: Thôn 7, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. (Có mặt)

*** Người làm chứng:**

1. Anh Cù Tuấn K sinh năm 2002.

Địa chỉ: Thôn 2, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. (Có mặt)

2. Chị Nguyễn Thị Mỹ L , sinh năm 1994.

Địa chỉ: Thôn 2, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.(Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng đầu năm 2022, Hồ Đình T thuê anh Đoàn Duy P lái xe ô tô tải. Quá trình lái xe, anh P mượn của T số tiền 7.500.000 đồng nhưng sau đó anh P nghỉ việc chưa trả số tiền mượn cho T. Sau đó đến ngày 29/3/2023, T đã nhiều lần đòi tiền nợ nhưng anh P không có tiền mà hẹn T ra khu vực đường bê tông thuộc thôn 2, xã Hòa K , thành phố B để giải quyết việc nợ tiền. Sau đó anh P điều khiển xe mô tô biển số 43H1-xxxx, nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu Xanh dương đi đến gặp T thì xảy ra mâu thuẫn, cãi nhau. Sau đó, T đã nhặt cục đá đuổi ném P nhưng không gây thương tích. Do bức tức về việc anh P không trả tiền T đã cầm cục đá kích thước (30x40)cm đi đến xe mô tô gắn biển số 43H1-xxxx của anh P đập nhiều cái làm bể lớp nhựa của xe mô tô. Thấy T đập xe mô tô, anh P đứng cách chỗ T khoảng 20 mét nói về phía T “mày ngon thì mày đốt xe luôn đi” và ném về phía T 01 chiếc bật lửa, T nghe vậy càng bức tức nên đã cúi xuống nhặt chiếc bật lửa, rồi mở nắp bình xăng xe mô tô gắn biển số 43H1-xxxx, bật chiếc bật lửa trên và châm vào xăng đốt chiếc xe mô tô biển số 43H1-xxxx của anh P làm xe mô tô bị huỷ hoại hoàn toàn. Sau khi bị T đốt xe mô tô biển số 43H1-xxxx anh Đoàn Duy P làm đơn trình báo vụ việc đến quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột để xử lý.

Vật chứng thu giữ: Cơ quan điều tra tạm giữ 01 khung xe mô tô gắn biển số 43H1-xxxx bằng kim loại (đã bị đốt cháy hoàn toàn), để phục vụ công tác điều tra.

Tại bản Kết luận định giá số 129 ngày 15/7/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Buôn Ma Thuột, kết luận: 01 xe mô tô biển số 43H1-xxxx, nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu sơn Xanh dương, dung tích xi lanh 102 cm³, số máy 11296, số khung 11296, tài sản đã qua sử dụng, bị đốt cháy hư hỏng hoàn toàn, trị giá 3.000.000 đồng.

Xử lý vật chứng: 01 khung xe mô tô gắn biển số 43H1-xxxx bằng kim loại là tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của anh Đoàn Duy P . Ngày 19/8/2023 Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại 01 khung xe mô tô gắn biển số 43H1-xxxx (đã bị đốt cháy hoàn toàn) bằng kim loại cho anh Đoàn Duy P , nhận quản lý.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra anh Đoàn Duy P yêu cầu bị cáo Hồ Đình T bồi thường số tiền 15.000.000 đồng. Ngày 05/9/2023 bà Tổng Thị T là mẹ của Hồ Đình T đã tự nguyện bồi thường số tiền 15.000.000 đồng cho anh Đoàn Duy P . Sau khi nhận tiền anh P làm đơn bãi nại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho Hồ Đình T .

Vụ thứ hai: Ngày 10/4/2023 Hồ Đình T cần thuê xe ô tô tải để chở hàng cho gia đình nên T đã lên mạng xã hội thấy có số điện thoại 0934.xxxxxx của anh Tạ Thái B cho thuê xe ô tô. Đến ngày 14/4/2023 T gặp anh B để làm hợp đồng thỏa thuận thuê 01 chiếc xe ô tô tải loại 1,1 tấn, nhãn hiệu Kia K3000S, màu xanh, biển số 47C – xxxxx, để chở hàng, thời gian thuê là 03 tháng, giá thuê 10.000.000 đồng/1 tháng, đặt cọc trước 5.000.000 đồng. Anh B giao xe cho T cùng giấy đăng ký xe, giấy đăng kiểm xe (là bản gốc). T thuê xe ô tô biển số 47C – xxxxx của anh B về sử dụng chở hàng được 02 ngày. Đến ngày 16/4/2023 T nảy sinh ý định cầm cổ xe ô tô biển số

47C-xxxxxx để lấy tiền tiêu xài, trả nợ tiền cho anh Nguyễn Trung T, trú tại Thôn c, xã E, thành phố B nên đã mang xe ô tô biển số 47C-xxxxxx đến nhà anh Trần Văn D để cầm cố. Anh D không biết chiếc xe ô tô biển số 47C-xxxxxx là do T thuê của anh B nên nhận cầm cố số tiền là 130.000.000 đồng. Sau đó T giao xe ô tô cùng giấy đăng ký và giấy kiểm định xe ô tô cho anh D và nhận số tiền 130.000.000 đồng, rồi đem trả tiền trả nợ cho anh T. Đến ngày 02/06/2023, do T không có khả năng chuộc lại xe ô tô biển số 47C-xxxxxx nên T nói anh D là có ai mua xe thì T bán. Anh D hỏi T hợp đồng uỷ quyền đâu, T nói dối anh D là xe ô tô của gia đình mua lâu, hợp đồng uỷ quyền mua bán xe mất rồi, cứ yên tâm không có tranh chấp. Do tin tưởng T nên anh D đồng ý mua xe ô tô trên, T viết giấy bán xe ô tô cho anh D với giá 150.000.000 đồng. Do trước đó T cầm cố cho anh D số tiền 130.000.000 đồng nên anh D đưa thêm cho T số tiền 4.000.000 đồng. Anh B gọi điện thoại cho T yêu cầu đưa lại xe ô tô biển số 47C-xxxxxx để đi đăng kiểm nhưng T nói dối không mang xe trả lại cho anh B. Đến khi hết hạn hợp đồng thuê xe ô tô, anh B gọi điện cho T để lấy lại xe nhưng do xe ô tô T đã chiếm đoạt bán lấy tiền tiêu xài nên T đã trốn tránh và cắt liên lạc với B. Sau khi bị chiếm đoạt xe ô tô biển số 47C-xxxxxx anh Tạ Thái B làm đơn trình báo đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột để xử lý.

Vật chứng thu giữ: Cơ quan điều tra tạm giữ 01 giấy bán xe ô tô biển số 47C-xxxxxx; 01 xe ô tô tải loại 1,1 tấn, hiệu Kia K3000S, màu xanh, số khung RNHKCB27TAC058723, số máy JT600781, biển số 47C – xxxxxx và giấy tờ xe ô tô để phục vụ công tác điều tra.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 145 ngày 09/8/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Buôn Ma Thuột, kết luận: 01 xe ô tô tải loại 1,1 tấn, hiệu Kia K3000S, màu xanh, số khung RNHKCB27TAC058723, số máy JT600781, biển số 47C – xxxxxx, đã qua sử dụng, trị giá là 160.000.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 391/CT-VKS-HS ngày 05 tháng 12 năm 2023 của Viện Kiểm sát nhân dân Tp. Buôn Ma Thuột đã truy tố bị cáo Hồ Đình T về tội: “Hủy hoại tài sản”, theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 178 Bộ luật Hình sự và tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”, quy định tại điểm c khoản 2 Điều 175 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Tp. Buôn Ma Thuột giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo như bản cáo trạng. Sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân T của bị cáo, đại diện Viện kiểm sát đề nghị:

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 178; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Hồ Đình T 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 175; các điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Hồ Đình T từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù.

Áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự: Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là 04 năm 06 tháng đến 05 năm tù.

Xử lý vật chứng: Quá trình điều tra xác định, chiếc xe ô tô tải loại 1,1 tấn, nhãn hiệu Kia K3000S, màu xanh, biển số 47C – xxxxxx là tài sản của anh Tạ Thái B. Ngày 13/9/2023 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột đã ra Quyết

định xử lý vật chứng trả lại chiếc xe ô tô tải biển số 47C – xxxxx cho anh Tạ Thái B nhận quản lý, sử dụng.

Về trách nhiệm dân sự:

Đối với số tiền 134.000.000 đồng, là số tiền anh Trần Văn D mua chiếc xe ô tô biển số 47C-xxxxx. Anh Trần Văn D yêu cầu bị cáo Hồ Đình T bồi thường số tiền trên. Tại phiên tòa bị cáo đồng ý bồi thường số tiền trên cho anh Dũng.

Đối với số tiền 17.000.000 đồng, là số tiền bị cáo Hồ Đình T hợp đồng thuê xe ô tô biển số 47C-xxxxx của anh Tạ Thái B . Anh B yêu cầu bị cáo T phải bồi thường, quá trình điều tra T chưa bồi thường. Tại phiên tòa bị cáo đồng ý bồi thường số tiền trên cho anh B .

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội đúng như lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản cáo trạng đã truy tố là đúng, bị cáo không khai báo thêm tình tiết mới.

Bị cáo không tranh luận, bào chữa gì, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không tranh luận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Tp. Buôn Ma Thuột, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân Tp. Buôn Ma Thuột, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo xét thấy:

Vào khoảng 16 giờ 30 phút, ngày 29/3/2023 tại thôn 2, xã Hòa K , thành phố B , bị cáo Hồ Đình T và anh Đoàn Duy P có mâu thuẫn nhau về chuyện tiền bạc nên bị cáo T đã sử dụng đá (kích thước khoảng (30x40)cm) đập phá xe mô tô gắn biển số 43H1-xxxx, nhãn hiệu Sirius, màu xanh của anh P và mở nắp bình xăng, dùng bật chiếc bật lửa châm vào xăng đốt làm hủy hoại xe mô tô biển số 43H1-xxxx của anh Đoàn Duy P , trị giá tài sản là 3.000.000 đồng. Hành vi của bị cáo Hồ Đình T đã phạm vào tội “Hủy hoại tài sản”, theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 178 Bộ luật Hình sự.

Vào ngày 16/4/2023 tại phường Ea Tam, thành phố Buôn Ma Thuột, bị cáo Hồ Đình T đã thuê xe ô tô biển số 47C-xxxxx, của anh Tạ Thái B , sau đó mang đi bán cho anh Trần Văn D lấy số tiền 134.000.000 đồng thì bị phát hiện. Trị giá tài sản là chiếm đoạt là 160.000.000 đồng.

Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”, quy định tại điểm c khoản 2 Điều 175 Bộ luật hình sự.

Do đó, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột đã truy tố hành vi của bị cáo như nội dung bản cáo trạng số 391/CT-VKS-HS ngày 05 tháng 12 năm 2023 là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Điều 175 Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào thực hiện một trong các hành vi sau đây chiếm đoạt tài sản của người khác trị giá từ 4.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 4.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản hoặc đã bị kết án về tội này hoặc về một trong các tội quy định tại các điều 168, 169, 170, 171, 172, 173, 174 và 290 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm hoặc tài sản là phương tiện kiếm sống chính của người bị hại và gia đình họ, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm

...

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm

c) Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng "

Điều 178 Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào hủy hoại hoặc cố ý làm hư hỏng tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”

...

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:

d) Dùng chất nguy hiểm về cháy, nổ hoặc thủ đoạn nguy hiểm khác;”

[3] Xét tính chất của vụ án, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo là công dân có đủ nhận thức và phải biết tài sản hợp pháp của người khác là khách thể được pháp luật hình sự bảo vệ, mọi hành vi xâm hại đến tài sản của người khác đều phải bị trừng trị nghiêm minh. Nhưng do ý thức coi thường pháp luật và quyền sở hữu tài sản của người khác nên bị cáo đã cố ý hủy hoại tài sản của người khác. Đồng thời bị cáo muốn có tiền để tiêu xài cá nhân và trả nợ nên bằng thủ đoạn gian dối bị cáo thuê xe của anh Tạ Thái B và sau đó bán cho anh Trần Văn D lấy số tiền 134.000.000 đồng. Do đó bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự do lỗi cố ý của mình gây ra.

Tuy nhiên, xét về nhân T, bị cáo là người chưa có tiền án, tiền sự, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo đã tác động gia đình bồi thường số tiền thiệt hại cho anh Đoàn Duy P và anh P đã làm đơn bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Vì vậy, cần áp dụng các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với tội “Hủy hoại tài sản”. Áp dụng điểm s khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự đối với tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” để giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo, nhằm thể hiện sự khoan hồng, nhân đạo của pháp luật.

Xét tính chất của vụ án, hành vi của bị cáo như đã phân tích ở trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ

tác dụng trừng trị, cải tạo, giáo dục đối với bị cáo; đồng thời đủ sức răn đe, phòng ngừa chung trong xã hội.

[4] Biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Về xử lý vật chứng: Đối với 01 khung xe mô tô gắn biển số 43H1-4409 bằng kim loại là tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của anh Đoàn Duy P . Ngày 19/8/2023 Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại 01 khung xe mô tô gắn biển số 43H1-4409 (đã bị đốt cháy hoàn toàn) bằng kim loại cho anh Đoàn Duy P , nhận quản lý sử dụng là phù hợp.

Đối với chiếc xe ô tô tải loại 1,1 tấn, nhãn hiệu Kia K3000S, màu xanh, biển số 47C – xxxxx là tài sản của anh Tạ Thái B . Ngày 13/9/2023 Cơ quan sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại Chiếc xe ô tô tải biển số 47C – xxxxx cho anh Tạ Thái B nhận quản lý, sử dụng là phù hợp.

-Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã tác động với mẹ là bà Tống Thị T bồi thường số tiền 15.000.000 đồng cho anh anh Đoàn Duy P . Sau khi nhận tiền anh P không yêu cầu gì thêm. Xét đây là sự tự nguyện của gia đình bị cáo và bị hại cần chấp nhận.

Đối với số tiền anh Trần Văn D nhận cầm cố và mua xe ô tô biển số 47C-xxxxx. Xét thấy giấy bán xe ghi tổng số tiền 150.000.000đồng, anh D và bị cáo xác định lúc bị cáo cầm cố xe thì anh D đưa cho bị cáo số tiền 130.000.000đồng và lúc bán xe đưa thêm 4.000.000đồng, tổng cộng 134.000.000 đồng.

Tại phiên tòa, anh D yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 134.000.000đồng và bị cáo cũng chấp nhận trả lại cho anh D số tiền trên nên cần buộc bị cáo trả cho anh D số tiền 134.000.000đồng là phù hợp.

Đối với số tiền bị cáo thuê xe ô tô biển số 47C-xxxxx của anh B với thời hạn 03 tháng số tiền là 30.000.000đồng, anh B và bị cáo đều xác định bị cáo đã trả tổng cộng 13.000.000đồng, còn nợ 17.000.000đồng. Tại phiên tòa anh B yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 17.000.000 đồng và bị cáo cũng đồng ý nên cần buộc bị cáo trả lại cho anh B số tiền 17.000.000đồng là phù hợp.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm và án phí Dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 178 và điểm c khoản 2 Điều 175 Bộ luật hình sự.

[1] Tuyên bố: Bị cáo Hồ Đình T phạm tội “Hủy hoại tài sản” và tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

-Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 175; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Hồ Đình T 02 năm 06 tháng tù.

- Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 178; các điểm b,s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Hồ Đình T 02 năm tù.

- Áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự: Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo Hồ Đình T phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là 04 năm 06 tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam, ngày 08/8/2023.

[2] Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 584, Điều 589 Bộ luật dân sự:

Chấp nhận bị cáo đã tác động gia đình tự nguyện bồi thường số tiền 15.000.000 đồng cho anh Đoàn Duy P, anh P đã nhận đủ tiền và không có yêu cầu gì thêm.

Buộc bị cáo Hồ Đình T phải bồi thường số tiền 134.000.000 đồng cho anh Trần Văn D và bồi thường số tiền 17.000.000 đồng anh Tạ Thái B.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Chấp nhận Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại chiếc xe ô tô tải loại 1,1 tấn, nhãn hiệu Kia K3000S, màu xanh, biển số 47C – xxxxx cho anh Tạ Thái B nhận quản lý, sử dụng và 01 khung xe mô tô gắn biển số 43H1-xxxx bằng kim loại cho anh Đoàn Duy P nhận quản lý, sử dụng.

[3] Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 21, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Bị cáo Hồ Đình T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 7.550.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

[4] Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

“Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV&THA TAND tỉnh Đắk Lắk;
- Vụ Giám đốc kiểm tra I-TAND tối cao;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk; VKSND TP. BMT;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Công an TP. Buôn Ma Thuột;
- CCTHADS TP. Buôn Ma Thuột;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

- THA phạt tù TP. Buôn Ma Thuật;
- Bị cáo, các đương sự; Lưu HS+ VP

Lê Thị Mai